Phụ lục

Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026

(Kèm theo Quyết định số /5/2026 ngày /5/2026 của UBND phường Hải Dương)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Số QĐ phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Số QĐ quyết toán	Giá trị quyết toán	Kế hoạch đầu tư công 2026			Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công 2026 sau điều chỉnh		
						Tổng cộng	Nguồn vốn Bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố	Nguồn vốn ngân sách phường			Tổng cộng	Nguồn vốn Bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố	Nguồn vốn ngân sách phường
A	B										1 = 2+3	2	3
	TỔNG CỘNG		**182,663,066,000**		**13,168,946,876**	**56,103,647,000**	**33,103,647,000**	**23,000,000,000**	**15,432,565,000**	**15,432,565,000**	**56,103,647,000**	**33,103,647,000**	**23,000,000,000**
I	**Các dự án đã hoàn thành quyết toán**		**13,981,333,000**		**13,168,946,876**	**2,083,314,000**	**2,083,314,000**	**0**	**0**	**568,429,124**	**1,514,884,876**	**1,514,884,876**	**0**
1	Cải tạo mặt đường, block vỉa hè tuyến Đoàn Nhữ Hài, Nguyễn Đức Khiêm phường Hải Dương	QĐ số 585/QĐ-UBND ngày 7/10/2025	5,284,333,000	QĐ số 473/QĐ-UBND ngày 31/03/2026	4,991,792,350	1,057,333,000	1,057,333,000			292,540,650	764,792,350	764,792,350	-
2	Lắp đặt lan can và hệ thống điện chiếu sáng đường dạo ven hồ An Ninh, phường Hải Dương	QĐ số 621/QĐ-UBND ngày 16/10/2025	4,950,000,000	QĐ số 402/QĐ-UBND ngày 17/03/2026	4,674,111,526	990,000,000	990,000,000			275,888,474	714,111,526	714,111,526	-
3	Cải tạo mặt đường, block vỉa hè một số tuyến đường phường Quang Trung, thành phố Hải Dương	QĐ số 83/QĐ-UBND ngày 20/6/2025	3,747,000,000	QĐ số 310/QĐ-UBND ngày 11/02/2026	3,503,043,000	35,981,000	35,981,000				35,981,000	35,981,000	-
II	**Dự án đang triển khai thực hiện**		**168,681,733,000**			**54,020,333,000**	**31,020,333,000**	**23,000,000,000**	**15,432,565,000**	**14,864,135,876**	**54,588,762,124**	**31,588,762,124**	**23,000,000,000**
1	Cải tạo, mở rộng đường Trịnh Thị Lan, phường Ngọc Châu	QĐ số 147/QĐ-UBND ngày 07/06/2024	20,997,000,000			2,079,000,000	2,079,000,000			2,079,000,000			
2	Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất, nâng cấp trụ sở làm việc và các hạng mục phụ trợ Đảng uỷ, HĐND & UBND phường Hải Dương	QĐ số 625/QĐ-UBND ngày 16/10/2025	7,892,733,000			1,624,733,000	1,624,733,000				1,624,733,000	1,624,733,000	

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Số QĐ phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Số QĐ quyết toán	Giá trị quyết toán	Kế hoạch đầu tư công 2026			Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công 2026 sau điều chỉnh		
						Tổng cộng	Nguồn vốn Bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố	Nguồn vốn ngân sách phường			Tổng cộng	Nguồn vốn Bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố	Nguồn vốn ngân sách phường
3	Xây dựng nâng tầng 2, 3 nhà lớp học 1 tầng hiện có, xây mới nhà hiệu bộ kết hợp bếp ăn, phòng học chức năng và các hạng mục phụ trợ trường Mầm non Ngọc Châu (cơ sở 2)	QĐ số 869/QĐ-UBND ngày 05/12/2025	32,120,000,000			28,385,000,000	27,316,600,000	1,068,400,000		9,116,859,876	19,268,140,124	18,199,740,124	1,068,400,000
4	Xây dựng Nhà văn hóa tổ dân phố số 36, phường Hải Dương	QĐ số 325/QĐ-UBND ngày 25/02/2026	6,000,000,000			5,900,000,000		5,900,000,000		1,100,000,000	4,800,000,000		4,800,000,000
5	Xây dựng nhà lớp học 3 tầng trường THCS Ngô Gia Tự	QĐ số 329/QĐ-UBND ngày 25/02/2026	15,000,000,000			14,568,276,000		14,568,276,000		2,568,276,000	12,000,000,000		12,000,000,000
6	Xây dựng nhà lớp học, nhà hiệu bộ trường Tiểu học Phú Lương	QĐ số 396/QĐ-UBND ngày 16/03/2026	33,552,000,000			734,557,000		734,557,000	7,666,081,000		8,400,638,000	3,997,805,000	4,402,833,000
7	Cải tạo, xây dựng trường MN Nhị Châu sau khi tiếp nhận cơ sở cũ trường Tiểu học Nhị Châu	QĐ số 505/QĐ-UBND ngày 8/4/2026 của UBND phường	53,120,000,000			728,767,000		728,767,000	7,766,484,000		8,495,251,000	7,766,484,000	728,767,000